

Số: 2037 /STP-XDKTVB

Đồng Nai, ngày 31 tháng 10 năm 2017

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 5647/STC-TCHCSN ngày 19/10/2017 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến theo quy định gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.
- Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình
- Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý (Báo cáo số 5646/BC-STC ngày 19/10/2017).
- Văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn bản số 552/HĐND-VP ngày 31/8/2017).

II. Đánh giá chung nội dung dự thảo xây dựng

Căn cứ khoản 3 Điều 14 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị quy định “Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp”.

Căn cứ khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, việc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Nghị quyết số 193/2010/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với thẩm quyền theo quy định pháp luật.

III. Thẩm định nội dung dự thảo xây dựng

1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Phân căn cứ ban hành

- Tại căn cứ thứ 6, đề nghị thay dấu chấm (.) bằng dấu chấm phẩy (;).
- Đề nghị trình bày in nghiêng đoạn “Xét Tờ trình....tại kỳ họp”.

b) Về đánh số trang văn bản quy phạm pháp luật: đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*”.

c) Về bố cục trình bày: vì dự thảo xây dựng theo hình thức Nghị quyết quy định trực tiếp, để phù hợp hơn đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày như sau:

“**Điều 1.** Nhất trí thông qua Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh (như khoản 1 Điều 1 dự thảo).
2. Đối tượng áp dụng (như khoản 2 Điều 1 dự thảo).
3. Nội dung chi và mức chi chế độ công tác phí
4. Nội dung chi và mức chi hội nghị

Điều 2. Tổ chức thực hiện”.

d) Về nội dung dự thảo

- So với quy định trước đây khi đơn vị lấy ý kiến góp ý và Nghị quyết số 190/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, quy định đi công tác trong tỉnh tại các xã miền núi, huyện miền núi: 200.000 đồng/ngày/người, nhưng tại dự thảo lại chia làm 2 trường hợp là xã miền núi và huyện miền núi theo hình thức liệt kê, Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài chính rà soát lại đảm bảo việc điều chỉnh mức chi là đầy đủ và thống nhất, vì:

Một số xã của huyện Tân Phú được quy định chế độ công tác phí là 200.000 đồng/ngày/người nhưng tiếp tục lại quy định mức chi cho huyện Tân Phú cũng là 200.000 đồng/ngày/người, tương tự như huyện Cẩm Mỹ, trường hợp quy định cùng mức chi áp dụng cho huyện thì không cần thiết phải liệt kê các xã thuộc huyện đó.

- Đối với quy định thanh toán tiền công tác phí theo tháng (Khoản 4 Điều 2)

Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định trường hợp “*Các đối tượng được hưởng khoản tiền công tác phí theo tháng nếu được cấp có thẩm quyền cử đi thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác cụ thể, thì được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định tại Thông tư này; đồng thời vẫn được hưởng khoản tiền công tác phí khoán theo tháng nếu đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng*” nội dung này tại dự thảo lần đầu có đề cập, tuy nhiên hiện tại quy định này không được trình bày tại dự thảo và cũng không được giải trình làm rõ tại báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý, đề nghị Sở Tài chính bổ sung quy định.

- Đề nghị không trình bày in nghiêng đoạn “Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày / /2017”.

- Về hiệu lực thi hành của Nghị quyết: vì Nghị quyết giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa một số nội dung, chính vì vậy Sở Tài chính cần đảm bảo việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì thời điểm có hiệu lực phải cùng với hiệu lực của Nghị quyết

2. Đối với dự thảo Tờ trình

Dự thảo Tờ trình thực hiện theo quy định tại mẫu số 03 phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, để đầy đủ về cơ sở đề xuất xây dựng mức chi mới, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 193/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

VI. Kết luận thẩm định

Sở Tư pháp nhất trí với dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu các ý kiến nêu trên của Sở Tư pháp để hoàn thiện nội dung dự thảo trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KTNS; Ban PC;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

(Anh Đào – TĐ2017)



Viên Hồng Tiến